TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 19 – 4 - 2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc

2. Ông Nguyễn Đông Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng S, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Ấp 1, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1955

Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Huỳnh Hồng S trình bày: bà S khởi kiện để yêu cầu ông Nguyễn Văn Q và bà Phạm Thị D trả số tiền đã vay, cụ thể như sau:

Ngày 11/11/2020 ông Q vay thêm 10.000.000 đồng

Ngày 14/11/2020 ông Q vay thêm 10.000.000 đồng.

Ngày 20/12/2020 ông Q và bà D hỏi vay 90.000.000 đồng;

Tất cả các lần vay hai bên đều làm biên nhận nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận 3%/tháng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền xong thì ông Q và bà D không đóng tiền lãi và trả tiền vốn, bà S có yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng vợ chồng ông Q chỉ hứa hẹn nhưng không thực hiện kéo dài đến nay. Nay bà S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Q trả số tiền còn nợ 110.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện ủy Q của nguyên đơn thừa nhận trong tổng số tiền vay 90.000.000 đồng thì phía vợ chồng ông Q đã trả được 14.000.000 đồng tiền vốn. Tổng số tiền bị đơn còn nợ là 96.000.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Văn Q và Phạm Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên họp, kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm Q: Nguyên đơn Huỳnh Hồng S khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn Q và Phạm Thị D, địa chỉ ấp 1, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trả số tiền đã vay còn nợ, vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của bị đơn: Bị đơn Nguyễn Văn Q và Phạm Thị D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ và Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Hồng S yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn Q và Phạm Thị D trả số tiền 110.000.000 đồng:

[2.1] Xét biên nhận nợ ngày 20/12/2020: Căn cứ vào biên nhận nợ ngày 20/12/2020 số tiền 90.000.000 đồng có chữ ký của ông Q và bà D, nên xác định đây là khoản vay chung của hai vợ chồng. Tại phiên tòa, đại diện ủy Q của

nguyên đơn thừa nhận phía vợ chồng ông Q có trả được 14.000.000 đồng chỉ còn nợ lại 76.000.000 đồng; Sự thừa nhận trên có lợi cho phía các bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với biên nhận nợ ngày 11/11/2020 số tiền 10.000.000 đồng và biên nhận nợ ngày 14/11/2020 số tiền 10.000.000 đồng: Các biên nhận nợ trên chỉ có chữ ký của ông Q mà không có chữ ký của bà D, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền trên là nợ chung của 2 vợ chồng nên không có cơ sở xác định khoản vay trên nợ chung của ông Q và bà D.

Trong quá trình giải quyết vụ án các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, xem như bị đơn đã từ bỏ Q chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy việc ông Q và bà D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là ảnh hưởng đến Q và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó việc nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, đại diện ủy Q của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả lãi suất chậm trả trong giai đoạn xét xử nên không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện tiền vay của nguyên đơn Huỳnh Hồng S.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn Q và Phạm Thị D có trách nhiệm liên đới trả lại cho nguyên đơn Huỳnh Hồng S số tiền còn nợ 76.000.000[đ] (*Bảy mươi sáu triệu đồn*g).

Buộc bị đơn Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Huỳnh Hồng S số tiền còn nợ 20.000.000[đ] (*Hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có Q chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định. Nguyên đơn Huỳnh Hồng S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000[đ] (*Hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai số 0008360 lập ngày 06/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Q kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS;